

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045 trên địa bàn đặc khu Kiên Hải

Thực hiện Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân đặc khu Kiên Hải ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025-2035 và định hướng tới năm 2045, đồng thời liên hệ đến các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ và hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Tạo chuyển biến căn bản trong công tác đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2025 - 2035 và các giai đoạn tiếp theo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của địa phương trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Yêu cầu

- Xây dựng kế hoạch phù hợp thực tiễn địa phương, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Quyết định số 1002/QĐ-TTg và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; gắn kết chặt chẽ đào tạo với thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các cơ sở giáo dục; gắn kết với thu hút đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, công nghệ chiến lược.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban, ngành, địa phương, cơ sở

giáo dục, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan trong triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xã hội; phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của các cơ sở đào tạo, đội ngũ giáo viên.
- Huy động tối đa các nguồn lực xã hội, kết hợp giữa đầu tư của nhà nước với xã hội hóa; đảm bảo sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích các nguồn lực được phân bổ.
- Định kỳ kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh nội dung kế hoạch phù hợp yêu cầu phát triển và chỉ đạo của Trung ương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực STEM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật và toán) chất lượng cao, có trình độ chuyên môn, kỹ năng công nghệ đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn đặc khu; góp phần hiện thực hóa các đột phá chiến lược theo Nghị quyết 57-NQ/TW và Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ; nâng cao năng lực cạnh tranh của đặc khu và của cả tỉnh trong thu hút đầu tư từ các tập đoàn công nghệ lớn trên thế giới; góp phần chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế và phát triển bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới dựa trên khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo của đặc khu đạt trên 80%, trong đó lao động có bằng cấp, chứng chỉ trong lĩnh vực công nghệ cao chiếm tối thiểu 10%.
- 100% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn đặc khu được trang bị kiến thức nền tảng về công nghệ số, có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, tư duy đổi mới sáng tạo, kỹ năng ngoại ngữ, tinh thần khởi nghiệp.
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT theo học các ngành STEM đạt 25% ở mỗi trình độ đào tạo, trong đó ít nhất 2% thuộc các ngành khoa học cơ bản và 15% thuộc các ngành liên quan tới công nghệ số.
- 100% cơ sở giáo dục phổ thông được kết nối Internet tốc độ cao, ứng dụng nền tảng số trong quản lý, dạy học, đánh giá.

3. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2030 - 2035

- Tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo lĩnh vực công nghệ cao đạt tối thiểu 20%.
- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT theo học các ngành STEM đạt 30% ở mỗi trình độ đào tạo, trong đó ít nhất 2,5% thuộc các ngành khoa học cơ bản và 20% thuộc các ngành liên quan tới công nghệ số.
- Hình thành đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt trình độ cao, có khả năng nghiên cứu, ứng dụng, phát triển các công nghệ mới, tham gia các dự án lớn cấp tỉnh.

4. Định hướng đến năm 2045

- Nguồn nhân lực công nghệ cao của đặc khu đạt chuẩn khu vực, tiếp cận tiêu chuẩn quốc tế, sẵn sàng làm chủ, sáng tạo các công nghệ mới, thích ứng linh hoạt với yêu cầu phát triển kinh tế số, xã hội số.
- Hình thành hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, thu hút các chuyên gia, doanh nghiệp công nghệ, startup công nghệ đến đầu tư, làm việc tại đặc khu.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, tăng cường đổi mới công tác tuyên truyền

- Đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa, yêu cầu cấp thiết phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; vận động toàn xã hội, doanh nghiệp, cá nhân cùng tham gia.
- Tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo, lớp bồi dưỡng về khoa học công nghệ, chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh; tăng cường phổ biến chính sách của Trung ương, của tỉnh về đào tạo nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, đời sống qua các kênh truyền thông.

2. Tăng cường đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo nghề, phát triển nguồn nhân lực cho các ngành trọng điểm, ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo

- Phát triển các chương trình STEM, STEAM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật, nghệ thuật và toán) trong các trường phổ thông; mở rộng mô hình trường học thông minh, lớp học số, phòng Lab công nghệ cao.
- Tăng cường dạy ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh, gắn với rèn luyện kỹ năng số, kỹ năng mềm, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng khởi nghiệp sáng tạo cho học sinh.

3. Đẩy mạnh hợp tác, kiến tạo môi trường quốc tế trong giáo dục và đào tạo, liên kết đào tạo, gắn đào tạo với nhu cầu doanh nghiệp

- Tổ chức các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn, chuyên đề chuyên sâu về công nghệ cao, chuyển đổi số cho cán bộ kỹ thuật, quản lý nhà nước, giáo viên.

4. Phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, các cấp về kiến thức, kỹ năng công nghệ cao, chuyển đổi số, năng lực số, phương pháp dạy học tích hợp liên môn, dạy học số hóa.
- Tăng cường ưu tiên cử cán bộ, giáo viên đi học tập, giao lưu, thực tế tại các trung tâm đào tạo, doanh nghiệp công nghệ lớn trong nước và nước ngoài; xây dựng chính sách thu hút, đãi ngộ chuyên gia chất lượng cao về làm việc tại đặc khu.
- Thường xuyên tổ chức các hoạt động đào tạo lại, cập nhật kiến thức công nghệ mới cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5. Tăng cường đầu tư, hiện đại hóa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống phòng Lab công nghệ cao, các phòng học thông minh... các trường phổ thông, trường mầm non trên địa bàn.
- Trang bị đồng bộ hệ thống thiết bị, phần mềm dạy học trực tuyến, nền tảng quản lý số hóa, thiết bị thực hành công nghệ số hiện đại, đảm bảo đáp ứng yêu cầu đào tạo công nghệ cao, STEM, STEAM.
- Ứng dụng mạnh mẽ trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, hệ thống quản trị học tập số trong công tác quản lý giáo dục, đào tạo, kiểm tra đánh giá và phát triển học liệu số.

6. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

- Huy động nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn doanh nghiệp, các quỹ phát triển khoa học công nghệ, quỹ đổi mới sáng tạo, vốn xã hội hóa, hợp tác quốc tế, tài trợ và các nguồn lực hợp pháp khác.
- Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài đặc khu đầu tư, tài trợ, liên kết, hợp tác với các cơ sở giáo dục, nghiên cứu, góp phần phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao.
- Xây dựng cơ chế quản lý, giám sát chặt chẽ, bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, đúng mục đích các nguồn lực, tránh dàn trải, lãng phí.

IV. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về đầu tư công; nguồn thu hợp pháp khác của các cơ sở đào tạo; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa Xã hội

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan, triển khai thực hiện kế hoạch bảo đảm hiệu quả, đúng quy định.
- Phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức truyền thông, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa của hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo cho đội ngũ cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên, học sinh ở các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.
- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch phù hợp với đặc điểm tình hình xã hội địa phương, đơn vị và theo đúng quy định.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp, báo cáo định kỳ về tiến độ, kết quả thực hiện kế hoạch; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, báo cáo Ủy ban nhân dân đặc khu theo quy định.
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có

thẩm quyền kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện kế hoạch; phê bình, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, thiếu trách nhiệm gây ảnh hưởng tới kết quả chung.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu, đề xuất trình cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045.

2. Phòng Kinh tế

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ, tổng hợp và tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí ngân sách nhà nước theo quy định về ngân sách nhà nước, đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Công an đặc khu

Chủ trì, phối hợp với phòng, ban, ngành có liên quan trong công tác nắm tình hình, phòng ngừa, phát hiện và kịp thời xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong quá trình triển khai đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045.

4. Các đơn vị, tổ chức có liên quan

Chủ động phối hợp với các cơ quan đầu mối, tham gia triển khai các nội dung, nhiệm vụ được giao theo kế hoạch; tích cực huy động nguồn lực xã hội hóa, hợp tác, liên kết phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 24/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển công nghệ cao giai đoạn 2025 - 2035 và định hướng tới năm 2045. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh, kiến nghị về Phòng Văn hóa Xã hội để tổng hợp, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân đặc khu xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- CT và các PCT UBND đặc khu;
- Phòng Văn hóa Xã hội;
- Phòng Kinh tế;
- Công an đặc khu;
- Trường MN, PT;
- Lưu: VT, PVHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Minh Trị